

VIII Lao động / Tiền thuế / Gửi tiền ra nước ngoài

VIII-1 Việc làm

1. Khi tìm kiếm việc làm

Hello work

Ở Nhật Bản có các cơ quan gọi là Nơi giới thiệu việc làm (hello work). Cơ sở này là cơ quan công cộng nên phục vụ miễn phí và phụ trách việc tư vấn và giới thiệu việc làm. Nếu người nước ngoài có tư cách lưu trú làm việc tại Nhật thì có thể sử dụng cơ sở này cho mục đích tìm việc. Tại trung tâm hỗ trợ kiếm việc làm dành cho người nước ngoài Osaka (ở Umeda) và Trung tâm hỗ trợ kiếm việc làm cho người nước ngoài (ở Sakai) có thông dịch tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Quốc (phụ lục IX-4)

URL <https://jsite.mhlw.go.jp/osaka-foreigner/>

※ Tiếng Anh chỉ dùng được ở Trung tâm Umeda

Các tạp chí và báo có thông tin tuyển người

Các tạp chí có đăng thông tin tuyển người. Trên các báo cũng đăng thông tin tìm người. Ngoài ra, các báo, tạp chí, thông báo, internet có nhiều mục đăng thông tin tuyển người bằng tiếng nước ngoài. Xin tham khảo.

2. Lưu học sinh tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Lưu học sinh sau khi tốt nghiệp muốn làm việc tại Nhật phải xin đổi tư cách, từ “du học” sang tư cách làm việc. Tại trung tâm hỗ trợ việc làm dành cho người nước ngoài có hướng dẫn cho lưu học sinh về tìm việc và tư vấn về tư cách lưu trú .

Trung tâm hỗ trợ việc làm cho người nước ngoài (phụ lục IX-4)

URL <https://jsite.mhlw.go.jp/osaka-foreigner/>

3. Tìm kiếm việc làm chuyên môn / kỹ thuật

Những người nước ngoài có tư cách lưu trú là kỹ thuật “nghệ vụ quốc tế, tri thức nhân văn”, “kỹ năng” tìm việc làm chuyên môn, kỹ thuật cũng có thể được dịch vụ của “Trung tâm hỗ trợ việc làm dành cho người nước ngoài tại Osaka” như trên.

VIII-2 Lao động

1. Điều kiện lao động

Luật tiêu chuẩn lao động của Nhật qui định những điều tối thiểu cần được tuân thủ tại Nhật. Khi lao động tại nước Nhật, cá nhân không bị phân biệt đối xử những lý do như quốc tịch, tín ngưỡng hay địa vị xã hội. Khi bạn tham gia lao động, người chủ thuê muốn có nghĩa vụ giải thích rõ cho bạn hiểu về điều kiện lao động. Theo pháp luật Nhật Bản, chủ thuê muốn lao động phải thỏa thuận những điều dưới đây bằng văn bản rõ ràng với người lao động.

- ① Thời hạn hợp đồng
- ② Nơi làm việc, nội dung công việc
- ③ Thời gian bắt đầu, kết thúc công việc, thời gian nghỉ giải lao, ngày nghỉ, ngày phép, tăng ca
- ④ Cách tính lương và chi trả lương
- ⑤ Ngày tính lương và ngày trả lương
- ⑥ Việc liên quan đến nghỉ việc và lý do (bị buộc phải) bị sa thải v.v...

Ngoài ra còn phải thông báo bằng văn bản nội dung chi tiết về tiền thưởng và tiền trợ cấp thôi việc. Đối với người lao động bán thời gian cần phải ghi rõ “có được tăng lương hay không”, “có được trợ cấp khi thôi việc hay không”, “có được thưởng hay không” khi hợp đồng với người lao động.

2. Những tiêu chuẩn cơ bản liên quan đến lao động

Sau đây là những tiêu chuẩn cơ bản liên quan đến việc lao động:

- ① Luật tiêu chuẩn lao động
 - a) Hạn chế việc sa thải
Người sử dụng lao động không được phép sa thải người lao động bị thương tích hay bệnh tật do công việc trong thời gian nghỉ việc và sau 30 ngày. Ngoại lệ là người sử dụng lao động bồi thường cho người lao động theo pháp luật.
 - b) Báo trước việc sa thải
Người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động ít nhất 30 ngày khi muốn sa thải người lao động.
 - c) Trợ cấp nghỉ việc
Vì nguyên nhân của phía sử dụng lao động mà phía người lao động bị buộc phải nghỉ việc. Người sử dụng lao động buộc phải trợ cấp từ 60% lương của người lao động trong thời gian buộc phải nghỉ việc đó.
 - d) Thời gian lao động
Thời gian lao động theo nguyên tắc được tính là 8 tiếng mỗi ngày trừ giờ giải lao, một tuần không được vượt quá 40 tiếng. Nếu làm việc quá thời gian này, người lao động có thể nhận được tiền tăng ca.
- ② Luật về mức lương tối thiểu :
Có những qui định riêng về mức lương tối thiểu cho các loại ngành nghề, nghiệp vụ ở các địa phương và các lĩnh vực khác nhau.

3. Cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động

Là cơ quan theo dõi, giám sát và đôn đốc việc tuân thủ thực hiện luật tiêu chuẩn lao động. Khi có những vấn đề liên quan đến điều kiện lao động hoặc tai nạn lao động, hãy liên lạc đến cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động trong khu vực của bạn. (phụ lục IX-4)

4. Tai nạn lao động

Khi bạn bị tai nạn trong khi làm việc hoặc có nguyên nhân từ công việc dẫn đến thương tích hoặc bệnh tật và được cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động chứng nhận, bảo hiểm mà công ty bạn tham gia sẽ chi trả những phí tổn liên quan đến việc điều trị, trợ cấp nghỉ dưỡng, trợ cấp hưu trí thương tật v.v.. Hãy liên hệ đến cơ quan quản lý tiêu chuẩn lao động trực thuộc công ty của bạn để biết thêm chi tiết.

5. Quay tư vấn

Có các ngôn ngữ hỗ trợ trong việc tư vấn những vấn đề phát sinh liên quan đến điều kiện lao động như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt.

Quay tư vấn lao động cho người nước ngoài trực thuộc Cục lao động Osaka (phụ lục IX-2)

Ngoài ra, tổng đài tư vấn lao động cho người nước ngoài có thể chọn tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, Tiếng Việt , Tiếng Miama, Tiếng Nepal. (phụ lục IX-2)

6. Bảo hiểm thất nghiệp

Người lao động có quyền nhận được sự hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong thời gian bị thất nghiệp để tiếp tục tìm việc làm khác. Quay giao dịch là các trung tâm Hello Work phụ trách nơi cư trú của bạn. Theo nguyên tắc là chế độ bảo hiểm này được áp dụng một cách cưỡng chế đối với các doanh nghiệp thuê người lao động.

VIII-3 Tiền thuế

Mọi người sống ở Nhật đều phải có nghĩa vụ đóng thuế cho dù mang bất cứ quốc tịch nào.

1. Cách đóng thuế

① Trường hợp làm việc ở công ty hay cơ quan: (thuế thu nhập, thuế cư dân phủ Osaka và thuế cư dân thành phố, huyện, xã)

Trường hợp công ty hay cơ quan nơi bạn làm việc thay bạn đóng các khoản thuế bằng cách trừ từ tiền lương của bạn mà bạn không có khoản thu nhập nào khác thì bạn không cần phải làm bất cứ thủ tục gì.

② Trường hợp không làm việc ở công ty hay cơ quan nào, hoặc dù bạn làm việc ở công ty hoặc cơ quan nhưng không bị khấu trừ thuế từ tiền lương.

Mỗi năm bạn phải khai báo (báo cáo) thu nhập của mình cho sở thuế. Sau đó tòa hành chính thành phố, huyện, xã sẽ gửi giấy thông báo đóng thuế cho bạn. Căn cứ vào giấy đóng thuế đó bạn sẽ phải trả các khoản thuế thu nhập, thuế cư dân phủ Osaka và thuế cư dân thành phố, huyện, xã. Trường hợp nếu bạn là chủ doanh nghiệp bạn có thể phải đóng thêm thuế doanh nghiệp nữa.

2. Các loại thuế

① Thuế thu nhập

Trường hợp không bị khấu trừ thuế từ lương (1-②), bạn phải khai báo thuế ở sở thuế. Việc khai báo thuế sẽ được tiến hành tính số tiền thuế phải trả dựa vào thu nhập trong 1 năm. Việc báo cáo thuế này được tiến hành hàng năm từ ngày 16 tháng 2 đến ngày 15 tháng 3 cho sở thuế phụ trách khu vực bạn đang sinh sống. Các loại đơn mẫu khai báo đều có sẵn tại sở thuế.

Trường hợp bạn đã trả số tiền lớn như vay mượn ngân hàng để mua nhà, bị tai nạn hoặc nhập viện tốn một số tiền lớn để chữa trị v.v., nếu bạn báo cáo, bạn có thể được khấu trừ số tiền này từ thu nhập trong 1 năm. Hãy liên hệ đến sở thuế để được tư vấn cụ thể.

Chiều theo hiệp định thuế giữa 2 quốc gia có thể có những quy định riêng. Chi tiết xin liên hệ trung tâm tư vấn qua điện thoại (gọi đến các sở thuế xin nhận tiếp số 1 để nói chuyện), hoặc liên lạc đến lãnh sự quán của nước bạn tại Nhật để hỏi chi tiết. (Phụ lục IX-5)

※ Thuyết minh bằng tiếng Anh về thuế thu nhập

[URL https://www.nta.go.jp/english/taxes/individual/gaikoku301.htm](https://www.nta.go.jp/english/taxes/individual/gaikoku301.htm)

② Thuế cư dân phủ Osaka, thuế cư dân thành phố, huyện, xã

Những người sống tại phủ Osaka có thu nhập trên mức nhất định sẽ phải trả thuế cư dân phủ Osaka và thuế cư dân thành phố, huyện, xã dù bạn mang bất cứ quốc tịch nào. Phần thu nhập bị đánh thuế được tính dựa vào thu nhập năm trước sau khi trừ tiền các loại tiền trừ đi từ tổng thu nhập năm trước. Nếu bạn đã khai báo thuế thu nhập rồi, bạn không cần phải khai báo thêm bất kỳ khoản nào khác.

Hàng năm thành phố, huyện, xã mà bạn đang sống vào thời điểm vào ngày 1 tháng 1 sẽ đánh thuế, những người đi làm ở công ty hay cơ quan sẽ bị trừ từ lương, những trường hợp khác sau khi nhận giấy báo đóng thuế phải tự đến ngân hàng để đóng khoản thuế này.

Thuế cư dân phủ Osaka được tính bằng 4% của phần thu nhập bị đánh thuế và cộng thêm 1.800 yên cho mọi người. (Ngoài ra trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến 2023 nhằm củng cố cho nguồn tài chính cần thiết để bảo vệ rừng, mỗi người dân trả thêm một khoản là 300 yên/1 năm được cộng vào thuế cư dân phủ Osaka) Mặc khác, thuế cư dân thành phố, huyện, xã được tính bằng 6% của phần thu nhập bị đánh thuế và cộng thêm 3.500 yên cho mọi người. (ở thành phố được chỉ định: thuế cư dân phủ Osaka là 2%, thuế cư dân thành phố, huyện, xã là 8%)

Guide to Osaka Prefectural Taxes

[URL https://www.pref.osaka.lg.jp/zei/alacarte/prefectural-taxes-e.html](https://www.pref.osaka.lg.jp/zei/alacarte/prefectural-taxes-e.html)

③ Thuế tài sản cố định

Hàng năm nếu bạn sở hữu bất động sản(đất đai, nhà cửa) hoặc tài sản khấu hao vào thời điểm ngày 1 tháng 1 bạn phải đóng thuế tài sản cố định tại tòa hành chính thành phố, huyện, xã nơi bạn có tài sản đó. Mức thuế sẽ được tính toán dựa vào số tiền đánh giá của bất động sản v.v... Hàng năm gửi giấy báo đóng thuế, bạn căn cứ vào giấy này và đi đến ngân hàng để đóng thuế.

④ Thuế xe hơi / thuế các loại xe kích thước nhỏ

Người sở hữu xe hơi, xe hơi kích thước nhỏ và xe gắn máy trên giấy đăng ký thời điểm ngày 1 tháng 4 hàng năm phải đóng thuế. Giấy báo thuế sẽ được gửi đến bạn trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 hàng năm, bạn đến ngân hàng hoặc cửa hàng tiện lợi để đóng các loại thuế này.

⑤ Những loại thuế khác

a) Thuế tiêu thụ

Tất cả các sản phẩm và dịch vụ đều được áp mức thuế thuế tiêu thụ là 10%, tuy nhiên vẫn có mức thuế ưu đãi (8%) được áp dụng cho một số loại thực phẩm ăn uống, v.v..

b) Thuế khác

Có những loại thuế khác phải đóng khi được bất động sản-

VIII-4 Ngân hàng / Gửi tiền ra nước ngoài

1. Ngân hàng

Những người làm việc tại Nhật hoặc có thời gian lưu trú trên 6 tháng đều được mở tài khoản ngân hàng. Bạn mang theo thẻ cư trú và con dấu, đến ngân hàng điền vào những giấy tờ để mở tài khoản. Khi mở tài khoản nếu bạn có yêu cầu sẽ được cấp sổ tài khoản. Cuốn sổ này ghi lại tất cả những giao dịch qua ngân hàng của bạn, đây cũng là vật chứng minh bạn có tài khoản trong ngân hàng. Khi rút tiền tại ngân hàng cần phải có sổ tài khoản và con dấu, nhưng đối với người nước ngoài chỉ cần ký tên cũng có thể chấp nhận thay con dấu. Bạn cũng được cấp thẻ ATM (thẻ ngân hàng), với thẻ này bạn không cần sổ tài khoản cũng có thể rút và gửi tiền. Thông thường ngân hàng chỉ hoạt động từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều, ngoài thời gian này ATM cũng hoạt động để giúp cho việc rút tiền. ATM cũng được đặt trong các cửa hàng tiện lợi 24 giờ và trong các ga xe điện. (Có thể tốn lệ phí khi rút tiền ở đây)

2. Bưu điện

Bưu điện Nhật cũng có dịch vụ tương tự như ngân hàng. Nếu bạn có thẻ cư trú bạn cũng có thể mở tài khoản tại bưu điện. Cũng giống như ngân hàng, bưu điện cũng phát hành thẻ ATM. Dịch vụ gửi tiền tiết kiệm và gửi tiền qua bưu điện thông thường hoạt động từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều. (những ngày đầu năm và cuối năm, thứ 7, chủ nhật và ngày lễ không làm việc)

3. Gửi tiền ra nước ngoài

Thông thường có 2 cách gửi tiền ra nước ngoài là từ ngân hàng hoặc bưu điện nhưng gần đây có thể sử dụng những dịch vụ chuyển tiền. Trong trường hợp sử dụng các công ty dịch vụ chuyển tiền đã được đăng ký thì có quy định giới hạn về số tiền có thể gửi, nhưng rẻ hơn so với việc chuyển tiền từ ngân hàng.

URI https://www.fsa.go.jp/menkyo/menkyoj/shikin_idou.pdf

Xin lưu ý là tùy theo ngân hàng, không thực hiện việc gửi tiền ra nước ngoài được. Dịch vụ gửi tiền ra nước ngoài chỉ có ở ngân hàng bưu điện (Yucho Ginko) và bưu điện có dịch vụ gửi tiền ra nước ngoài. Ngoài cách gửi tiền từ tài khoản sang tài khoản còn có cách gửi tiền thông qua dịch vụ Money Order (ngân phiếu). Ngân hàng và bưu điện đều có chức năng phát hành money order.

Pháp luật yêu cầu khi bạn chuyển tiền ra nước ngoài, bạn phải xuất trình giấy chứng minh như thẻ cư trú và mã số cá nhân My Number tại quầy giao dịch.

VIII-5 Trợ cấp hưu trí

Người nước ngoài từ 20 đến dưới 60 tuổi cũng phải tham gia đóng thuế trợ cấp hưu trí. Người nước ngoài tham gia đóng trợ cấp này gồm có 2 dạng là Bảo hiểm trợ cấp hưu trí hoặc Bảo hiểm trợ cấp quốc dân.

1. Bảo hiểm trợ cấp hưu trí

Người đi làm trên 20 tuổi, làm trong công ty có từ 5 nhân viên trở lên phải tham gia bảo hiểm trợ cấp hưu trí. Người làm việc bán thời gian có tổng giờ làm việc và số ngày làm việc trên 3/4 so với giờ người làm việc chính qui cũng phải tham gia đóng bảo hiểm trợ cấp hưu trí. (trường hợp người làm việc thời vụ có thời gian làm việc dưới tỉ lệ 3/4 này, nhưng nếu có điều kiện lao động như (*) bên dưới thì phải tham gia đóng bảo hiểm này.) Số tiền phải đóng được chia theo tỷ lệ 50% mỗi bên giữa người lao động và công ty. Tuy nhiên mức đóng này khác nhau do mức lương và mức thưởng khác nhau. Công ty thực hiện việc đóng phí bảo hiểm này cho nhân viên.

- (*) 1- Làm việc trên 20 giờ/ tuần
- 2- Có khả năng sẽ được tuyển dụng trên 1 năm
- 3- Có tiền lương trên 88,000 yen/ tháng
- 4- Người lao động không phải là học sinh-sinh viên
- 5- Làm việc thường xuyên cho công ty có trên 501 nhân viên

2. Bảo hiểm trợ cấp quốc dân

Nếu bạn không tham gia đóng bảo hiểm trợ cấp hưu trí thì bạn phải tham gia đóng bảo hiểm trợ cấp quốc dân. Mức đóng bảo hiểm này không phụ thuộc vào thu nhập, hàng tháng được ấn định là 16,590 yên (năm 2022). Khi thu nhập ít và gặp khó khăn khi đóng phí bảo hiểm này, bạn có thể làm đơn xin bớt 1 phần hoặc toàn phần từ mức qui định này. Hãy liên hệ đến ban phụ trách bảo hiểm trợ cấp để biết thêm chi tiết.

3. Tiền hoàn lại tạm thời.

Đối với bảo hiểm trợ cấp hưu trí và bảo hiểm trợ cấp quốc dân có “Chế độ hoàn tiền lại tạm thời”. Theo chế độ này, người nước ngoài khi sống và làm việc tại Nhật trên 6 tháng có tham gia đóng các loại bảo hiểm trên, trong 2 năm kể từ khi ra khỏi nước Nhật có quyền làm đơn xin hoàn lại tiền hưu trí. Tuy nhiên, người có thời gian đóng bảo hiểm trợ cấp hưu trí trên 10 năm sẽ không được nhận tiền hoàn lại tạm thời. Hãy liên hệ đến tòa hành chính thành phố, huyện, xã hoặc quây phụ trách tiền hưu trí, văn phòng lương hưu trí, hay trung tâm thảo luận lương hưu trí ở tại các địa phương để biết thêm chi tiết. (phụ lục IX-1)